

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục và kinh phí hoạt động khoa học
thực hiện năm 2026 của Viện Xã hội học và Tâm lý học**

CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 32/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 494/QĐ-KHXXH ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Xã hội học và Tâm lý học;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-KHXXH ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2660/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Công văn số 8156/BKHCN-KHTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tài chính và Quản lý khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục và kinh phí hoạt động khoa học thực hiện năm 2026 với tổng kinh phí là: **2.618.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm mười tám triệu đồng)

Tổ chức chủ trì/Đơn vị quản lý kinh phí: Viện Xã hội học và Tâm lý học
Trong đó:

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ là:
1.800.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ tám trăm triệu đồng)

2. Kinh phí thực hiện hệ nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở là:
818.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm mười tám triệu đồng)

(02 Phụ lục kèm theo).



Điều 2. Thủ trưởng Tổ chức chủ trì/Đơn vị quản lý kinh phí chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc tổ chức triển khai các hoạt động khoa học năm 2026 theo đúng Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và quy định hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng Tổ chức chủ trì/Đơn vị quản lý kinh phí, Trưởng ban Ban Tài chính và Quản lý khoa học và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Ban TCKH.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Lợi

Phụ lục 1
DANH MỤC
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ THỰC HIỆN NĂM 2026
CỦA VIỆN XÃ HỘI HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 1803/QĐ-KHXXH ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam)

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ nhiệm Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Kinh phí			
				Tổng kinh phí	Cấp năm 2025	Cấp năm 2026	Phương thức khoán chi
1	Kỹ năng số của lao động nữ ở nông thôn trong phát triển kinh tế hộ gia đình ở thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Giang	TS. Trần Nguyệt Minh Thu	2025-2026	400.000	200.000	200.000	Khoán chi từng phần
2	Học tập chủ động ở người cao tuổi khu vực đô thị trong bối cảnh chuyển đổi số (nghiên cứu trường hợp thành phố Hà Nội và tỉnh Tiền Giang)	TS. Nguyễn Thanh Thủy	2025-2026	400.000	200.000	200.000	Khoán chi từng phần
3	Kết hôn muộn trong xã hội Việt Nam đương đại (Nghiên cứu trường hợp thành phố Hà Nội, tỉnh Nam Định và thành phố Hải Phòng)	TS. Hoàng Văn Dũng	2025-2026	400.000	200.000	200.000	Khoán chi từng phần
4	Văn hóa cộng đồng ở đô thị và những vấn đề đặt ra (Nghiên cứu trường hợp thành phố Vinh và thành phố Hải Phòng)	TS. Nguyễn Như Trang	2025-2026	400.000	200.000	200.000	Khoán chi từng phần

5	Nhận thức, thái độ và hành vi của người dân ở thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Giang về khám chữa bệnh từ xa	TS. Hồ Ngọc Châm	2025-2026	400.000	200.000	200.000	Khoán chi từng phần
6	Vốn tâm lý của công nhân tại các khu công nghiệp ở Hà Nội	TS. Nguyễn Thị Phương Hoa	2025-2026	400.000	200.000	200.000	Khoán chi từng phần
7	Đặc điểm tâm lý xã hội của thế hệ sinh từ năm 1995-2012 đang cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hà Nội	TS. Đỗ Thị Lệ Hằng	2025-2026	400.000	200.000	200.000	Khoán chi từng phần
8	Khác biệt về giá trị giữa các thế hệ: thanh niên, trung niên và người cao tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội	TS. Mai Văn Lai	2025-2026	400.000	200.000	200.000	Khoán chi từng phần
9	Những rào cản tâm lý đối với phát triển kinh tế hộ gia đình của các dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk hiện nay	TS. Lê Minh Thiện	2025-2026	400.000	200.000	200.000	Khoán chi từng phần
Tổng cộng: (Bằng chữ: Một tỷ tám trăm triệu đồng)						1.800.000	

Phụ lục 2
DANH MỤC
HỆ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ THỰC HIỆN NĂM 2026
CỦA VIỆN XÃ HỘI HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 1803/QĐ-KHXH ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam)

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Tên nhiệm vụ	Phòng chuyên môn	Chủ nhiệm Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Kinh phí	
					Tổng kinh phí	Phương thức khoán chi
1	Nhu cầu nâng cao năng lực nghề của đội ngũ nhân viên làm CTXH trong các cơ sở trợ giúp xã hội tại Hà Nội.	Phòng An sinh xã hội và Công tác xã hội	ThS. Ngô Thị Châm	2026	32.800	Khoán chi từng phần
2	Nhận thức và thái độ của nông dân tại một số xã của tỉnh Nghệ An về việc tham gia BHXH tự nguyện sau khi ban hành Luật BHXH năm 2024	Phòng An sinh xã hội và Công tác xã hội	TS. Phạm Ngọc Tân	2026	34.400	Khoán chi từng phần
3	Thực trạng và các yếu tố tác động đến mức độ hài lòng với công việc của công nhân làm việc tại khu công nghiệp hiện nay (Nghiên cứu trường hợp khu công nghiệp Vân Trung, tỉnh Bắc Ninh)	Phòng Xã hội Dân số, Sức khỏe và Môi trường	ThS. Nguyễn Quang Tuấn	2026	36.800	Khoán chi từng phần
4	Thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng thời gian rảnh rỗi của công nhân khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh	Phòng Xã hội Dân số, Sức khỏe và Môi trường	ThS. Nguyễn Thị Huyền Giang	2026	32.800	Khoán chi từng phần

5	Một số yếu tố ảnh hưởng đến quyền quyết định về giáo dục con cái trong gia đình của phụ nữ dân tộc Nùng tại một xã thuộc tỉnh Lạng Sơn	Phòng Xã hội Dân số, Sức khỏe và Môi trường	ThS. Nguyễn Thị Xuân	2026	34.400	Khoán chi từng phần
6	Ảnh hưởng của các yếu tố nhân khẩu và xã hội đến mức độ hài lòng về cuộc sống của người cao tuổi phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội.	Phòng Xã hội Dân số, Sức khỏe và Môi trường	ThS. Trần Việt Long	2026	34.400	Khoán chi từng phần
7	Nhận diện đặc trưng việc đọc của sinh viên một số trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay	Phòng Xã hội Đô Thị, Nông thôn và Phát triển cộng đồng	ThS. Lê Thị Hoa	2026	33.600	Khoán chi từng phần
8	Tiếp cận và sử dụng mạng xã hội của người cao tuổi (Nghiên cứu một xã thuộc Hà Nội)	Phòng Xã hội Đô Thị, Nông thôn và Phát triển cộng đồng	ThS. Lương Ngọc Thúy	2026	32.800	Khoán chi từng phần
9	Hành vi giải trí của giới trẻ trên nền tảng Tiktok hiện nay: Nghiên cứu trường hợp tại Hà Nội	Phòng Xã hội Đô Thị, Nông thôn và Phát triển cộng đồng	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hà	2026	32.800	Khoán chi từng phần
10	Chăm sóc sức khỏe tinh thần người cao tuổi trong gia đình nông thôn hiện nay (Nghiên cứu một xã thuộc Hà Nội)	Phòng Xã hội Đô Thị, Nông thôn và Phát triển cộng đồng	ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh	2026	32.800	Khoán chi từng phần
11	Nhận thức, thái độ và hành vi của người dân nông thôn về môi trường trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới nâng cao hiện nay (nghiên cứu trường hợp một xã của tỉnh Hưng Yên)	Phòng Xã hội Đô Thị, Nông thôn và Phát triển cộng đồng	ThS. Phan Đức Nam	2026	36.800	Khoán chi từng phần

12	Nhận thức, thái độ và hành vi của thanh niên Hà Nội liên quan đến nội dung bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội	Phòng Xã hội Văn hóa, Giáo dục và Truyền thông đại chúng	ThS. Lê Quang Ngọc	2026	32.800	Khoán chi từng phần
13	Nhận thức, thái độ của sinh viên tại Hà Nội về khung năng lực số cho người học	Phòng Xã hội Văn hóa, Giáo dục và Truyền thông đại chúng	ThS. Nguyễn Thị Thom	2026	33.600	Khoán chi từng phần
14	Các yếu tố ảnh hưởng tới việc chấp hành Luật giao thông đường bộ của thanh niên đi xe máy ở Hà Nội	Phòng Xã hội Văn hóa, Giáo dục và Truyền thông đại chúng	ThS. Trịnh Thị Phụng	2026	32.800	Khoán chi từng phần
15	Sự lệ thuộc vào chatGPT và mối quan hệ của nó với cái tôi hiệu quả ở sinh viên	Phòng Tâm lý học Xã hội và Ứng dụng	ThS. Phạm Minh Thu	2026	76.600	Khoán chi từng phần
16	Tham vấn nhóm cho thanh thiếu niên có căng thẳng tâm lý	Phòng Tâm lý học Xã hội và Ứng dụng	ThS. Lê Thị Thu Hiền	2026	53.600	Khoán chi từng phần
17	Trải nghiệm việc sử dụng trí tuệ nhân tạo vào học tập của sinh viên	Phòng Tâm lý học Xã hội và Ứng dụng	TS. Rơ Đăm Thị Bích Ngọc	2026	76.600	Khoán chi từng phần
18	Hiểu biết của học sinh trung học phổ thông về thị trường lao động trong bối cảnh phát triển trí tuệ nhân tạo	Phòng Tâm lý học Xã hội và Ứng dụng	ThS. Lê Thị Ngọc Thúy	2026	53.600	Khoán chi từng phần
19	Cảm nhận về cuộc sống tốt đẹp của người cao tuổi ở Nghệ An	Phòng Tâm lý học Văn hoá	ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	2026	84.000	Khoán chi từng phần
Tổng cộng: (Bằng chữ: Tám trăm mười tám triệu đồng)					818.000	

B